

Các khuôn khổ đối tác chiến lược và đối tác toàn diện của Việt Nam: Thực trạng và triển vọng

Đặng Cẩm Tú*, Nguyễn Hương Trà**

Nhận ngày 13 tháng 5 năm 2023. Chấp nhận đăng ngày 20 tháng 8 năm 2023.

Tóm tắt: Trong hơn hai thập kỷ qua, Việt Nam đã thiết lập và từng bước phát triển một mạng lưới các khuôn khổ quan hệ đối tác với nhiều nước chủ chốt ở các khu vực và toàn cầu. Việc thiết lập, nâng cấp và nâng cao hiệu quả triển khai các khuôn khổ, cơ chế hợp tác song phương và đa phương với các đối tác đã trở thành một trong những định hướng lớn của đối ngoại Việt Nam. Việc triển khai định hướng này đã góp phần không nhỏ giúp tăng cường và củng cố cơ sở, tiềm lực và vị thế của đất nước, hướng tới một giai đoạn phát triển mới với những mục tiêu và khát vọng cao hơn. Bài viết nhằm làm rõ thực tiễn triển khai các khuôn khổ quan hệ đối tác chiến lược và đối tác toàn diện của Việt Nam trong những năm qua, trên cơ sở đó đánh giá những thành tựu, hạn chế và đề xuất một số định hướng trong những năm tới nhằm hiện thực hóa mục tiêu và khát vọng phát triển đất nước.

Từ khóa: Việt Nam, đối tác chiến lược, đối tác toàn diện.

Phân loại ngành: Chính trị học

Abstract: During the past more than two decades, Vietnam has established and gradually developed a network of partnerships with many key regional and global players. Establishing, upgrading, and utilizing bilateral and multilateral cooperative frameworks and mechanisms have become one of the main orientations of Vietnam's foreign affairs. Its implementation made a significant contribution to promoting and enhancing national posture, capability, and prestige toward a new phase of development with higher objectives and aspirations. This article aims at analyzing the practice of Vietnam's strategic and comprehensive partnerships, assessing the achievements and limitations, thereby proposing some recommendations on the way forward in order to realize the objectives and aspirations of national development in the years to come.

Keywords: Vietnam, strategic partnership, comprehensive partnership.

Subject classification: Political science

1. Mở đầu

Sang thập kỷ thứ ba của thế kỷ XXI, Việt Nam bước vào một giai đoạn phát triển mới với mục tiêu và khát vọng cao hơn dựa trên cơ sở, tiềm lực và vị thế đạt được sau gần bốn mươi năm Đổi mới. Trong việc tăng cường, củng cố thể và lực của đất nước hướng tới tầm nhìn mới, phải kể đến đóng góp quan trọng của công tác đối ngoại, trong đó nổi bật là việc đưa quan hệ giữa Việt Nam với các đối tác chủ chốt đi vào chiều sâu, bền vững thông qua các khuôn khổ đối tác chiến lược và đối tác toàn diện. Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII xác định: “đẩy mạnh và làm sâu sắc hơn quan hệ hợp tác song phương với các đối tác, đặc biệt là các đối tác chiến lược, đối tác toàn diện và các đối tác quan trọng khác, tạo thế đan xen lợi ích và tăng độ tin cậy” tiếp tục là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của đối ngoại Việt Nam trong giai đoạn mới (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2021: 168).

* Học viện Ngoại giao.

Email: dangcamtu@dav.edu.vn

** Bộ Ngoại giao.

Email: tra_hn@yahoo.com

Bài viết cung cấp bức tranh khái quát, hệ thống và cập nhật về mạng lưới quan hệ đối tác chiến lược, đối tác toàn diện của Việt Nam. Trên cơ sở phân tích, đánh giá thực tiễn triển khai cho đến nay và dự báo triển vọng tình hình trong nước và quốc tế, bài viết đưa ra một số luận cứ gợi mở về định hướng phát triển hệ thống các khuôn khổ quan hệ đối tác này trong thời gian tới phục vụ các mục tiêu an ninh, phát triển và vị thế của đất nước.

2. Sự tiến triển quan hệ đối tác

Trên cơ sở kế thừa và vận dụng sáng tạo tư tưởng ngoại giao Hồ Chí Minh, ngay từ khi bắt đầu công cuộc Đổi mới, để thoát khỏi tình trạng bị bao vây, cô lập về chính trị và cấm vận về kinh tế, Đảng và Nhà nước Việt Nam đã chủ trương xây dựng chính sách đối ngoại theo mục tiêu “thêm bạn”. Chủ trương này được nêu trong Nghị quyết số 13/NQ-TW năm 1988 của Bộ Chính trị Khóa VI “Về nhiệm vụ và chính sách đối ngoại trong tình hình mới”. Đến năm 2006, trong Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ X, Đảng lần đầu tiên chính thức đề ra chủ trương: “đưa các quan hệ quốc tế đã được thiết lập đi vào chiều sâu” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2018: 210). Chủ trương này tiếp tục được khẳng định tại các Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XI, XII và XIII của Đảng vào năm các 2011, 2016, và 2021. Theo đó, việc thiết lập, nâng cấp và nâng cao hiệu quả triển khai các khuôn khổ, cơ chế hợp tác song phương và đa phương với các đối tác đã trở thành một trong những định hướng lớn của đối ngoại Việt Nam trong những thập niên đầu của thế kỷ mới.

Để đưa các mối quan hệ song phương đi vào chiều sâu, biện pháp trọng tâm là thiết lập và nâng cấp các khuôn khổ đối tác chiến lược và đối tác toàn diện với các nước láng giềng khu vực, các nước lớn và các đối tác quan trọng khác trên thế giới. Đến nay, bên cạnh khuôn khổ quan hệ đặc biệt với ba nước Lào, Campuchia và Cuba, Việt Nam đã chính thức thiết lập 18 khuôn khổ đối tác chiến lược với các nước: Liên bang Nga (năm 2001), Ấn Độ (2007), Trung Quốc (2008), Nhật Bản, Hàn Quốc và Tây Ban Nha (2009), Vương quốc Anh (2010), Đức (2011), Thái Lan, Indonesia, Singapore, Pháp và Italy (2013), Malaysia và Philippines (2015), Australia (2018), New Zealand (2020) và Hoa Kỳ (2023); cùng với đó là 12 khuôn khổ đối tác toàn diện hoặc mang tính toàn diện với: Nam Phi (năm 2004), Chilê, Brazil và Venezuela (2007), Argentina (2010), Ukraine (2011), Đan Mạch (2013), Myanmar và Canada (2017), Hungary và Hà Lan (2018) và Brunei (2019).

Quá trình Việt Nam thiết lập, mở rộng và nâng cấp các khuôn khổ đối tác chiến lược và đối tác toàn diện có thể chia làm ba giai đoạn: giai đoạn thứ nhất từ năm 2000 đến 2006, giai đoạn thứ hai từ năm 2006 đến 2011 và giai đoạn thứ ba từ năm 2011 đến nay.

Từ năm 2000 đến 2006 được xem là giai đoạn manh nha hình thành các khuôn khổ đối tác chiến lược và đối tác toàn diện đầu tiên của Việt Nam. Việt Nam đã thiết lập quan hệ đối tác chiến lược với Liên bang Nga vào năm 2001, nhân chuyến thăm Việt Nam lần đầu tiên của Tổng thống Nga Vladimir Putin, và đối tác toàn diện với sáu nước gồm: Hàn Quốc, Ấn Độ, Indonesia, Singapore, Malaysia và Nam Phi. Trước đó, năm 2000, Việt Nam và Trung Quốc ra Tuyên bố chung về hợp tác toàn diện trong thế kỷ mới, đây có thể được coi là khuôn khổ Đối tác toàn diện đầu tiên mà Việt Nam đã thiết lập. Sang giai đoạn 2006-2011, Việt Nam đã gia tăng thiết lập mới quan hệ đối tác chiến lược và bước đầu nâng cấp các khuôn khổ đối tác toàn diện được hình thành trong giai đoạn trước. Cụ thể, Việt Nam đã thiết lập mới quan hệ đối tác chiến lược với Tây Ban Nha, Vương quốc Anh và Đức, quan hệ đối tác chiến lược theo lĩnh vực với Hà Lan và Đan Mạch, quan hệ đối tác toàn diện với Chile, Brazil, Venezuela, Australia, New Zealand, Argentina và Ukraine. Đồng thời, Việt Nam nâng cấp khuôn khổ quan hệ đối tác toàn diện lên đối tác chiến lược với Ấn Độ, Trung Quốc, Nhật Bản và Hàn Quốc. Từ năm 2011 đến nay, Việt Nam tiếp tục mở rộng và nâng cấp các khuôn khổ đối tác chiến lược và đối tác toàn diện, thiết lập mới quan hệ đối tác chiến lược với 4 đối tác và nâng cấp quan hệ với 11 đối tác.

Nhìn tổng thể, các mối quan hệ đối tác chiến lược và đối tác toàn diện của Việt Nam đều được hình thành và phát triển nhằm phục vụ các mục tiêu đối ngoại về an ninh, phát triển và nâng cao vị thế, với kỳ vọng Việt Nam và các đối tác có những thế mạnh có thể bổ sung cho nhau, tạo được lợi ích đan xen hai chiều để hỗ trợ nhau phát triển dài hạn trên các lĩnh vực, đồng thời có thể giúp nhau nâng cao vị thế trong khu vực và trên toàn cầu. Các mối quan hệ được củng cố và nâng cấp trên cơ sở các bên có sự hiểu biết và tin tưởng lẫn nhau ở mức độ nhất định, cùng tôn trọng độc lập chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ và thể chế chính trị của nhau cũng như tôn trọng Hiến chương Liên Hợp Quốc và luật pháp quốc tế.

Tên gọi của các khuôn khổ đối tác mà Việt Nam đã thiết lập thường là “đối tác toàn diện”, “đối tác chiến lược”, “đối tác chiến lược toàn diện”. Trong một số trường hợp, tên gọi có thêm những cụm từ bổ trợ nhằm làm rõ hơn nội hàm của mối quan hệ, ví dụ: Đối tác toàn diện trong thế kỷ XXI giữa Việt Nam và Hàn Quốc; Đối tác chiến lược vì hòa bình và phồn vinh ở châu Á giữa Việt Nam và Nhật Bản; Đối tác chiến lược tăng cường giữa Việt Nam và Thái Lan; Đối tác chiến lược về thích ứng biến đổi khí hậu và quản lý nước giữa Việt Nam với Hà Lan; Đối tác chiến lược trong lĩnh vực biển đổi khí hậu, môi trường, năng lượng và tăng trưởng xanh giữa Việt Nam với Đan Mạch.

Về nội hàm, tương tự như khuôn khổ đối tác chiến lược và đối tác toàn diện của các nước khác, các mối quan hệ đối tác của Việt Nam hướng tới tăng cường trao đổi đoàn, tiếp xúc ở các cấp, đặc biệt là cấp cao; hình thành các cơ chế, kênh đối thoại, tham khảo chính sách về các vấn đề cùng quan tâm; tăng cường phối hợp tại các cơ chế, diễn đàn đa phương; thúc đẩy quan hệ kinh tế, thương mại và đầu tư song phương, có thể bằng việc thiết lập các Ủy ban hỗn hợp về kinh tế - thương mại song phương, hoặc thông qua việc ký kết các hiệp định về thuận lợi hóa, tự do hóa thương mại; mở rộng và tăng cường hợp tác trên các lĩnh vực khác mà hai bên cùng quan tâm, như: văn hóa, kỹ thuật, giao lưu nhân dân, hợp tác giữa các địa phương... Trong quan hệ đối tác chiến lược của Việt Nam, hợp tác an ninh - quốc phòng là một thành tố quan trọng với phạm vi hợp tác được xác định tùy theo từng đối tác.

Về đối tác, Việt Nam thường thiết lập khuôn khổ quan hệ đối tác chiến lược và đối tác toàn diện xuất phát từ những nước có quan hệ hợp tác hữu nghị lâu đời, chia sẻ nhiều điểm tương đồng và bổ trợ lẫn nhau về các mặt. Đối với một số nước có vai trò và tầm ảnh hưởng lớn ở các khu vực xa cách về địa lý với Việt Nam, như: Nam Phi, Brazil, Venezuela, quan hệ được thúc đẩy nhằm tăng cường hợp tác song phương, đồng thời thông qua đó, góp phần tăng sự hiện diện và quan hệ kinh tế, thương mại của Việt Nam với các nước khác trong cùng khu vực.

Tóm lại, quá trình hình thành và phát triển của các khuôn khổ quan hệ đối tác chiến lược và đối tác toàn diện của Việt Nam phản ánh tiến trình đổi mới và phát triển tư duy đối ngoại, được vận dụng sáng tạo, linh hoạt theo sự phát triển của tình hình qua từng giai đoạn. Số lượng và chất lượng các khuôn khổ quan hệ đối tác cũng phản ánh rõ nét sự lớn mạnh của Việt Nam cả về thế và lực, trong đó Việt Nam ngày càng trở thành một trong những đối tác hấp dẫn và đáng tin cậy mà nhiều nước trên thế giới mong muốn tăng cường và làm sâu sắc thêm quan hệ.

3. Thực tiễn triển khai

Việc thiết lập và triển khai các khuôn khổ đối tác chiến lược, đối tác toàn diện trong hơn hai thập kỷ vừa qua đã mang lại cho Việt Nam nhiều kết quả tích cực, đóng góp thiết thực vào công cuộc phát triển và bảo vệ đất nước.

Thứ nhất, các khuôn khổ đối tác chiến lược, đối tác toàn diện góp phần tạo lập cục diện đối ngoại thuận lợi để Việt Nam củng cố môi trường hòa bình, ổn định, qua đó thúc đẩy, bảo đảm các lợi ích quốc gia về an ninh và phát triển.

Đến nay, Việt Nam đã thiết lập khuôn khổ quan hệ đối tác chiến lược, đối tác toàn diện với toàn bộ 5 nước Ủy viên thường trực của Hội đồng Bảo an Liên Hợp Quốc, tất cả các thành viên

của Nhóm G-7 và 16 trong tổng số 20 thành viên của Nhóm G-20. Thông qua các khuôn khổ quan hệ đối tác, lãnh đạo cấp cao của Việt Nam và các đối tác có cơ hội trao đổi, gặp gỡ thường xuyên với nhiều hình thức, nội dung phong phú. Với Trung Quốc, Việt Nam đã duy trì trao đổi chiến lược và đối thoại, tiếp xúc cấp cao giữa Đảng, Chính phủ, Quốc hội hai nước thông qua nhiều hình thức linh hoạt. Với Liên bang Nga và Ấn Độ, việc trao đổi đoàn các cấp theo kênh Đảng, Nhà nước, Quốc hội, giữa các bộ, ngành và địa phương diễn ra thường xuyên. Với Hoa Kỳ, trong hai năm qua, mặc dù trong bối cảnh đại dịch Covid-19, lãnh đạo cấp cao hai bên vẫn duy trì tiếp xúc, trao đổi đoàn và thường xuyên gặp gỡ trong các dịp tham dự hội nghị đa phương¹.

Triển khai các khuôn khổ quan hệ đối tác, Việt Nam đã thiết lập và duy trì nhiều cơ chế đối thoại, tham vấn chính trị và hợp tác với các đối tác. Việt Nam và Trung Quốc hiện có 50 cơ chế hợp tác, trải rộng trên các kênh Đảng, Quốc hội, các bộ, ngành quan trọng như: quốc phòng, công an, ngoại giao, thương mại... Với Australia, hai nước đã hình thành hơn 20 cơ chế hợp tác song phương, trên các lĩnh vực chính trị, quốc phòng - an ninh, kinh tế, thương mại, luật pháp, nông nghiệp, khoa học - công nghệ... Nhiều cơ chế hợp tác song phương giữa Việt Nam với các nước ASEAN được thiết lập và thúc đẩy, góp phần gia tăng tin cậy chính trị giữa hai bên, như hợp nội các chung Việt Nam - Thái Lan, Đối thoại chiến lược quan chức cấp cao Việt Nam - Malaysia... Nhờ các cơ chế này, Việt Nam và các đối tác có điều kiện trao đổi, chia sẻ thông tin, tham vấn ngày càng thực chất, sâu rộng về các vấn đề cùng quan tâm, tăng cường phối hợp, ủng hộ lẫn nhau tại các cơ chế đa phương, nhất là trên các vấn đề liên quan đến an ninh và phát triển của mỗi bên.

Việc trao đổi đoàn ở các cấp cùng các cơ chế hợp tác, đối thoại và tham vấn được hình thành trong các khuôn khổ đối tác chiến lược, đối tác toàn diện đã góp phần tăng cường tin cậy chính trị, tạo điều kiện để cả hai bên thúc đẩy mặt hợp tác và những vấn đề song trùng về lợi ích, đồng thời tháo gỡ, giải quyết những vướng mắc phát sinh trong quan hệ song phương một cách kịp thời, góp phần củng cố hơn nữa quan hệ hữu nghị, hợp tác và lòng tin chiến lược giữa Việt Nam và các đối tác, duy trì cục diện đối ngoại thuận lợi để Việt Nam tiếp tục thúc đẩy và bảo vệ các lợi ích chiến lược của mình trong quan hệ quốc tế.

Thứ hai, thông qua các khuôn khổ đối tác được thiết lập, Việt Nam có cơ hội tranh thủ nguồn lực quốc tế phục vụ công cuộc đổi mới, xây dựng và phát triển đất nước.

Nhìn chung, việc thiết lập khuôn khổ đối tác chiến lược, đối tác toàn diện với các nước đã có tác dụng thúc đẩy mạnh mẽ quan hệ hợp tác kinh tế, thương mại, đầu tư và viện trợ phát triển giữa Việt Nam với các đối tác. Tính đến hết năm 2021, Trung Quốc là đối tác thương mại lớn nhất, Hoa Kỳ là thị trường xuất khẩu lớn nhất, Nhật Bản là nước cung cấp viện trợ phát triển chính thức (ODA) nhiều nhất, Hàn Quốc, Nhật Bản và Malaysia là các nhà đầu tư và thị trường xuất khẩu lao động lớn nhất của Việt Nam. Ở chiều ngược lại, Việt Nam là đối tác thương mại lớn thứ tư của Hàn Quốc, đối tác thương mại lớn nhất của Đức tại Đông Nam Á.

Về thương mại, trong nhiều năm qua, Hoa Kỳ, Trung Quốc, Nhật Bản và Hàn Quốc luôn là các đối tác thương mại lớn nhất của Việt Nam (Trung tâm WTO (VCCI), 2021). Năm 2010, bốn trong số năm thị trường xuất khẩu lớn nhất của Việt Nam (Hoa Kỳ, Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc và Australia) là đối tác chiến lược, đối tác toàn diện (Ngân hàng Thế giới, 2010). Năm 2021, 6 thị trường xuất khẩu lớn nhất của Việt Nam (Hoa Kỳ, Trung Quốc, EU, Hàn Quốc và Nhật Bản)

¹ Tiêu biểu là sự kiện Chủ tịch nước Nguyễn Xuân Phúc gặp gỡ song phương với các đối tác Hoa Kỳ trong dịp Đại hội đồng Liên Hợp Quốc (9/2021); Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính gặp Tổng thống Joe Biden và Đặc phái viên John Kerry trong dịp dự Thượng đỉnh COP 26 (Glasgow, Anh, 10/2021), thăm và làm việc tại Hoa Kỳ và Liên Hợp Quốc nhân dịp dự Hội nghị Cấp cao đặc biệt ASEAN - Mỹ (5/2022). Về phía Hoa Kỳ, nổi bật là Việt Nam đã đón đoàn của Phó Tổng thống Kamala Harris (8/2021), Bộ trưởng Quốc phòng Hoa Kỳ Lloyd Austin (7/2021), Giám đốc Cơ quan Tình báo Hoa Kỳ William Burns (6/2022), Đặc phái viên của Tổng thống Hoa Kỳ về biến đổi khí hậu John Kerry (02/2022 và 9/2022)...

đều là các đối tác chiến lược, đối tác toàn diện (Trung tâm WTO (VCCI), 2021). Thương mại song phương Việt Nam - Hoa Kỳ năm 2021 đạt 111,56 tỷ đô-la Mỹ, tăng gần 21 tỷ đô-la Mỹ so với năm 2020; Hoa Kỳ tiếp tục là thị trường xuất khẩu lớn nhất của Việt Nam, chiếm 28,6% tổng kim ngạch xuất khẩu của cả nước (Thiên Ân, 2022). Với Trung Quốc, kim ngạch thương mại giữa hai nước giai đoạn 2008-2021 tăng hơn 8 lần, từ 20,18 tỷ đô-la Mỹ năm 2008 lên 165,8 tỷ đô-la Mỹ năm 2021 (Báo điện tử Đảng Cộng sản Việt Nam, 2022). Nhiều thành viên EU cũng chứng kiến sự tăng trưởng tích cực của trao đổi thương mại với Việt Nam sau khi hai bên thiết lập các khuôn khổ đối tác. Sau hơn 10 năm thiết lập quan hệ đối tác chiến lược, kim ngạch thương mại Việt Nam - Đức tăng gần gấp 3 lần, đạt 9,98 tỷ đô-la Mỹ vào năm 2020 (Thu Hiền, 2022). Với New Zealand, kể từ khi hai nước trở thành đối tác toàn diện năm 2009, kim ngạch thương mại hai chiều tăng gấp hơn 4 lần, đạt khoảng 1,3 tỷ đô-la Mỹ năm 2021 (Thông tấn xã Việt Nam, 2022).

Đầu tư của các đối tác chiến lược, đối tác toàn diện vào Việt Nam cũng tăng trưởng vượt bậc trong hai thập kỷ qua. Cơ cấu đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) vào Việt Nam lũy kế đến năm 2020 cho thấy, 4 trong số 6 nhà đầu tư hàng đầu tại Việt Nam đều là các đối tác chiến lược, gồm Hàn Quốc, đứng đầu với tổng vốn đăng ký 69,3 tỷ đô-la Mỹ và 9.149 dự án đầu tư (chiếm 18,3% tổng vốn đầu tư); thứ hai là Nhật Bản với 60,1 tỷ đô-la Mỹ (15,9%), tiếp theo là Singapore (14,8%), Trung Quốc đứng thứ 6 (4,7%) (Vũ Thị Yến, 2021). Năm 2021, 6 trong số 10 nhà đầu tư hàng đầu vào Việt Nam là các đối tác chiến lược, đối tác toàn diện. Dẫn đầu là Singapore với tổng vốn đầu tư trên 10,5 tỷ đô-la Mỹ (chiếm 34,4% tổng vốn đầu tư vào Việt Nam); Hàn Quốc đứng thứ hai với gần 5 tỷ đô-la Mỹ (15,9%), tăng 25,4% so với cùng kỳ; Nhật Bản đứng thứ ba với tổng vốn đăng ký gần 3,9 tỷ đô-la Mỹ (12,5%); Trung Quốc thứ 4, Hà Lan thứ 6 và Hoa Kỳ thứ 7 (Cục Đầu tư nước ngoài, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, 2021).

Viện trợ phát triển cũng là một nguồn lực quan trọng mà Việt Nam huy động được nhờ việc duy trì và củng cố các khuôn khổ đối tác chiến lược, đối tác toàn diện. Kể từ năm 2010 khi Việt Nam được công nhận là nền kinh tế đang phát triển có thu nhập trung bình, xu hướng chung là các nước cắt giảm dần các khoản viện trợ phát triển dành cho Việt Nam. Tuy nhiên đến nay, Nhật Bản tiếp tục cung cấp 30% tổng ODA của Việt Nam với 30 tỷ đô-la Mỹ (Nguyễn Thị Thanh Phương, 2021); Việt Nam là nước đứng thứ hai trong nhóm các nước hàng đầu tiếp nhận ODA của Pháp tại châu Á (Thông tấn xã Việt Nam, 2022); Australia là một trong những đối tác cung cấp ODA không hoàn lại lớn nhất cho Việt Nam, trong giai đoạn 2020-2022 đạt 52 triệu đô-la Mỹ (Báo Quân đội Nhân dân Điện tử, 2019), và công bố tăng 17% ODA cấp cho Việt Nam trong năm tài chính 2022-2023 (VOV, 2022). Các khuôn khổ đối tác cũng tạo điều kiện thuận lợi để thúc đẩy du lịch quốc tế vào Việt Nam. Trong 7 tháng đầu năm 2022, Hàn Quốc, Hoa Kỳ, Nhật Bản, Trung Quốc, Campuchia, Singapore, Thái Lan, Malaysia và Pháp là những nước dẫn đầu về lượng khách du lịch đến Việt Nam (Hoàng Lâm, 2022).

Trao đổi thương mại, đầu tư, viện trợ phát triển và du lịch giữa Việt Nam với các đối tác chịu sự chi phối của nhiều yếu tố, cả chủ quan và khách quan, song không thể phủ nhận rằng việc thiết lập và tăng cường các khuôn khổ quan hệ đối tác của Việt Nam với các nước đã có tác động tích cực, tổng thể tới quan hệ đối ngoại nói chung của Việt Nam, tạo thêm nhiều nguồn lực quan trọng góp phần phục vụ tiến trình đổi mới và sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa của Việt Nam trong hơn hai thập niên đầu của thế kỷ XXI.

Thứ ba, các khuôn khổ đối tác giúp tạo thêm kênh và cơ chế giúp Việt Nam điều hòa, kiểm soát những vấn đề khác biệt và bất đồng phát sinh trong quan hệ với các nước, đồng thời góp phần bảo đảm giữ vững an ninh quốc phòng, đóng góp vào hòa bình và an ninh chung của khu vực và thế giới.

Bên cạnh việc thúc đẩy những vấn đề Việt Nam và các đối tác cùng quan tâm và có lợi ích, quan hệ đối tác chiến lược, đối tác toàn diện còn tạo khuôn khổ để Việt Nam cùng các đối tác trao

đôi và hiểu rõ hơn quan điểm, lập trường của nhau về những vấn đề mà hai bên còn có khác biệt, bất đồng, như: vấn đề biên giới lãnh thổ, vấn đề dân chủ, nhân quyền, hay vấn đề đánh bắt cá bất hợp pháp, các rào cản thương mại...

Một trong những nội hàm quan trọng của các khuôn khổ đối tác chiến lược của Việt Nam là hợp tác quốc phòng - an ninh. Việt Nam đã thiết lập và duy trì đối thoại quốc phòng - an ninh thường xuyên ở nhiều cấp độ khác nhau với các quốc gia trong khối ASEAN, Trung Quốc, Nga, Hoa Kỳ, Nhật Bản, Pháp, Ấn Độ... Việt Nam và các đối tác cũng ký các thỏa thuận, hiệp định tạo nền tảng pháp lý để thúc đẩy hợp tác an ninh, như: Hiệp định hợp tác giữa Bộ Công an Việt Nam và Cơ quan Kiểm soát lưu thông các chất ma túy Nga trong đấu tranh phòng chống sản xuất, tàng trữ, buôn bán và vận chuyển trái phép các chất ma túy; Hiệp định tương trợ tư pháp trong lĩnh vực hình sự giữa Việt Nam với Anh, Pháp.

Thông qua các khuôn khổ đối tác, Việt Nam cũng đã tranh thủ được nguồn lực quốc tế để khắc phục hậu quả chiến tranh, hỗ trợ đào tạo, nâng cao năng lực cho các sỹ quan Việt Nam tham gia lực lượng gìn giữ hòa bình Liên Hợp Quốc, nâng cao năng lực thực thi pháp luật trên biển... Trong bối cảnh nhiều thách thức an ninh phi truyền thống như an ninh mạng, an ninh nguồn nước, tội phạm xuyên biên giới, buôn người, biên giới khí hậu... ngày càng gia tăng với mức độ nghiêm trọng hơn, Việt Nam và các đối tác cũng tích cực khai thác khả năng hợp tác và phối hợp trao đổi thông tin nhằm hỗ trợ lẫn nhau tìm kiếm các giải pháp chung để ứng phó, xử lý các thách thức chung của khu vực và toàn cầu.

Thứ tư, các khuôn khổ đối tác đã góp phần quan trọng nâng cao uy tín và vị thế quốc tế của Việt Nam.

Việc hình thành và ngày càng mở rộng mạng lưới đối tác chiến lược, đối tác toàn diện đã góp phần đáng kể nâng cao vai trò của Việt Nam trong chính sách đối ngoại của các nước, nhất là chính sách đối với khu vực châu Á - Thái Bình Dương. Các cuộc đối thoại, tiếp xúc cấp cao, cơ chế hợp tác, tham vấn thường xuyên, định kỳ, các thỏa thuận, hiệp định song phương và nhiều bên trong khuôn khổ các quan hệ đối tác chiến lược, đối tác toàn diện đã góp phần đưa quan hệ giữa Việt Nam với các đối tác ngày càng bền chặt và đi vào chiều sâu, gia tăng tin cậy lẫn nhau. Trung Quốc nhiều lần khẳng định Việt Nam có vai trò quan trọng trong ASEAN, là hướng ưu tiên của Trung Quốc trong chính sách ngoại giao láng giềng. Liên bang Nga khẳng định coi trọng vị trí của Việt Nam trong chiến lược châu Á - Thái Bình Dương; Ấn Độ coi Việt Nam là trụ cột trong chính sách Hành động hướng Đông. Cố Thủ tướng Nhật Bản Shinzo Abe và Thủ tướng Suga Yoshihide đều đi thăm Việt Nam ngay sau khi nhậm chức. Trong các trao đổi cấp cao, lãnh đạo Hoa Kỳ nhiều lần khẳng định đánh giá cao vị thế và coi trọng quan hệ với Việt Nam.

Các nội dung hợp tác, phối hợp giữa Việt Nam với các đối tác chiến lược, đối tác toàn diện tại các diễn đàn, cơ chế đa phương đã tạo thuận lợi để Việt Nam giành được sự ủng hộ rộng rãi khi ứng cử vào các trọng trách quốc tế đa phương, qua đó tiếp tục nâng cao vai trò, vị thế quốc tế của đất nước. Năm 2019, Việt Nam đã trở thành thành viên không thường trực Hội đồng Bảo an Liên Hợp Quốc nhiệm kỳ 2020-2021 sau khi giành được số phiếu gần tuyệt đối (192/193 phiếu) (Tuổi trẻ Online, 2019). Trong năm 2022, Việt Nam trúng cử thành viên Ủy ban Bảo vệ di sản văn hóa phi vật thể của Tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hóa của Liên Hợp Quốc (UNESCO) nhiệm kỳ 2022-2026 với 120 phiếu ủng hộ, cao nhất trong các nước trúng cử (Tuổi trẻ Online, 2022); lần thứ hai được bầu làm thành viên của Hội đồng Nhân quyền Liên Hợp Quốc nhiệm kỳ 2023-2025 (Báo Quân đội Nhân dân điện tử, 2022). Đây là những minh chứng rõ nét cho sự tin tưởng và coi trọng của các đối tác đối với vai trò và khả năng đóng góp của Việt Nam trong giải quyết các vấn đề khu vực và toàn cầu. Uy tín gia tăng của Việt Nam cũng được thể hiện qua việc trong những năm qua, các nước Nhật Bản, Canada, Đức đã mời Việt Nam tham dự các Hội nghị Thượng đỉnh G-7, G-20 với tư cách khách mời của chủ nhà. Vị thế và uy tín khu vực và quốc tế của Việt Nam cũng được

khẳng định khi nhiều đối tác chiến lược, đối tác toàn diện, nhất là các nước lớn, đều mong muốn nâng cấp khuôn khổ quan hệ đối tác lên mức cao hơn và coi trọng vai trò của Việt Nam hơn trong triển khai chính sách của họ tại khu vực châu Á - Thái Bình Dương.

Bên cạnh những thành tựu đạt được đóng góp vào tăng cường an ninh, phát triển và vị thế của đất nước, quá trình triển khai các khuôn khổ đối tác chiến lược, đối tác toàn diện của Việt Nam trong những năm qua còn tồn tại một số hạn chế và rào cản.

Một là, tính thực chất và hiệu quả của một số khuôn khổ, cơ chế hợp tác với các đối tác chiến lược, đối tác toàn diện còn chưa cao. Việc trao đổi, duy trì tiếp xúc cấp cao và các cấp chưa được như mục tiêu và kỳ vọng đặt ra. Các nguyên nhân có thể kể tới là do khoảng cách địa lý xa xôi giữa Việt Nam và các đối tác; quy mô của các doanh nghiệp của Việt Nam chủ yếu là vừa và nhỏ nên năng lực vươn ra thị trường quốc tế còn hạn chế; tình hình chính trị - nội bộ của đối tác phức tạp và có nhiều biến động; những khó khăn do đại dịch Covid-19 tạo ra... Trong một số trường hợp, nhận thức chung về tầm quan trọng của việc vun đắp các mối quan hệ đối tác còn chưa thống nhất.

Hai là, với một số đối tác, độ tin cậy lẫn nhau chưa thực sự cân xứng và bền vững. Những khác biệt lợi ích, ý thức hệ, giá trị, thể chế chính sách, bất đồng và nghi kỵ tạo những rào cản đối với việc đưa quan hệ đối tác đi vào chiều sâu, thực chất, nhất là trên các lĩnh vực đòi hỏi tin cậy chính trị cao. Tâm lý lo ngại về gia tăng sự phụ thuộc vào các đối tác cũng làm hạn chế khả năng mở rộng hợp tác song phương trong một số lĩnh vực chiến lược liên quan đến an ninh và phát triển.

Ba là, trong một số khuôn khổ đối tác, nội dung và kết quả hợp tác chưa tương xứng với tiềm năng cũng như tầm mức quan hệ của hai bên, nhất là trong lĩnh vực hợp tác kinh tế với một số đối tác lớn. Việt Nam chưa khai thác hiệu quả các thế mạnh về khoa học - công nghệ của nhiều đối tác phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Nguyên nhân chính là do sự bất tương xứng về nguồn lực giữa Việt Nam với các đối tác đã tạo rào cản trong triển khai các sáng kiến, dự án hợp tác song phương. Một số đối tác thể hiện sẵn sàng hỗ trợ Việt Nam triển khai những dự án mang tính đột phá trong các lĩnh vực gắn với công nghệ mới, song Việt Nam không phải lúc nào cũng đáp ứng được các yêu cầu về nguồn lực tài chính, cũng như nguồn nhân lực để xúc tiến hiện thực hóa các ý tưởng hợp tác này.

4. Chặng đường phía trước

Giai đoạn từ nay đến năm 2030, nhiều dự báo cho rằng thế và lực của Việt Nam tiếp tục lớn mạnh, vị thế quốc tế của đất nước được nâng cao, tạo những tiền đề quan trọng để đưa quan hệ với các đối tác đi vào chiều sâu, thực chất hơn nữa. Bên cạnh đó, Việt Nam vẫn đứng trước không ít thách thức. Đó là thách thức về bảo đảm ổn định chính trị - xã hội, xử lý các nguy cơ để bảo vệ độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ, tìm kiếm các động lực để phục hồi kinh tế bền vững, duy trì ổn định kinh tế vĩ mô và các cân đối lớn của nền kinh tế, ứng phó với các thách thức an ninh phi truyền thống như biến đổi khí hậu, tình trạng nước biển dâng, già hóa dân số...

Tình hình thế giới và khu vực trong những năm tới dự báo tiếp tục chuyển biến phức tạp. Hòa bình, hợp tác, phát triển và toàn cầu hóa tiếp tục là xu thế lớn song đứng trước nhiều trở ngại hơn. Kinh tế thế giới bước vào giai đoạn phát triển mới, tuy nhiên mặt rủi ro, thách thức gia tăng, tương quan so sánh lực lượng kinh tế quốc tế dự báo chuyển biến nhanh. Các thách thức an ninh phi truyền thống ngày càng nhiều và diễn biến gay gắt hơn. Luật pháp quốc tế và các thể chế đa phương toàn cầu đứng trước những thách thức lớn. Cục diện thế giới tiếp tục biến đổi theo xu hướng đa cực, đa trung tâm. Trong bối cảnh đó, việc xây dựng, triển khai các khuôn khổ đối tác chiến lược, đối tác toàn diện tiếp tục là một công cụ đắc lực để các nước làm sâu sắc quan hệ. Đồng thời, việc khởi xướng, thúc đẩy hình thành các sáng kiến liên kết, hợp tác nhiều bên trong các lĩnh vực gắn với các nội hàm “số - xanh - sạch” và tại khu vực châu Á - Thái Bình Dương trở thành công cụ để các nước gia tăng đan xen lợi ích.

Triển vọng tình hình trên chứa đựng nhiều nhân tố tạo điều kiện thuận lợi cho Việt Nam triển khai chủ trương của Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng về đưa quan hệ với các đối tác đi vào chiều sâu, trong đó việc thiết lập, củng cố các khuôn khổ đối tác chiến lược, đối tác toàn diện là một biện pháp trọng tâm. Để nắm bắt cơ hội và tiếp tục phát huy những thành tựu đã đạt được, Việt Nam cần tiến hành nghiên cứu bài bản, tổng thể nhằm đánh giá hiệu quả, hiệu lực và tính chất thiết thực của các khuôn khổ đối tác chiến lược, đối tác toàn diện mà Việt Nam đang triển khai, trên cơ sở đó xây dựng kế hoạch, lộ trình tổng thể đối với việc triển khai và thiết lập mới các khuôn khổ đối tác chiến lược, đối tác toàn diện trong giai đoạn từ nay đến năm 2030. Kế hoạch và lộ trình cần theo hướng khai thác tối đa hiệu quả của các khuôn khổ hiện có, đưa các cơ chế hợp tác trong các khuôn khổ này đi vào thực chất; tăng cường các biện pháp nhằm tạo lập những cơ chế hợp tác, đối thoại trên các lĩnh vực mới, phù hợp với sự phát triển mạnh mẽ của khoa học - công nghệ và các xu thế phát triển mới về kinh tế - xã hội của thế giới cũng như nhu cầu phát triển nội tại của đất nước; nghiên cứu khả năng xác lập các khuôn khổ đối tác mới với các đối tác lớn, xác định những lĩnh vực mà Việt Nam và đối tác có lợi ích thực chất, có khả năng hỗ trợ cho nhau, đề xuất các biện pháp nhằm tháo gỡ các rào cản; tăng cường tính tương hỗ giữa các khuôn khổ đối tác chiến lược, đối tác toàn diện mà Việt Nam đang triển khai với các sáng kiến liên kết nhiều bên mà các nước đã, đang và sẽ thúc đẩy triển khai trong thời gian gần đây và sắp tới, qua đó góp phần củng cố tin cậy chính trị giữa Việt Nam với các đối tác, đồng thời tiếp tục đẩy mạnh và nâng tầm đối ngoại đa phương.

5. Kết luận

Trong tiến trình Đổi mới, với chủ trương “thêm bạn”, đa phương hóa, đa dạng hóa quan hệ và đưa các mối quan hệ quốc tế đi vào chiều sâu, bền vững, Việt Nam đã thiết lập được mạng lưới các mối quan hệ đối tác chiến lược và đối tác toàn diện, trong đó gồm hầu hết các đối tác lớn, quan trọng của các khu vực và toàn cầu. Các mối quan hệ này đã góp phần giúp Việt Nam mở ra cục diện đối ngoại mới thuận lợi cho công cuộc bảo vệ Tổ quốc và phát triển đất nước, nâng cao vị thế và uy tín quốc tế trong giai đoạn phát triển mới, hội nhập quốc tế sâu rộng, toàn diện. Các khuôn khổ quan hệ đối tác chiến lược, đối tác toàn diện đã có tác động quan trọng gia tăng và củng cố lòng tin giữa Việt Nam và các đối tác, tăng cường thúc đẩy những mặt hợp tác, hạn chế những điểm bất đồng, cạnh tranh, đồng thời, giúp Việt Nam tạo thế đan xen lợi ích với các nước, nhất là các nước lớn, qua đó tạo điều kiện triển khai hiệu quả chủ trương cân bằng chiến lược trong quan hệ đối ngoại, phục vụ các mục tiêu an ninh, phát triển và vị thế của đất nước.

Trong thời gian tới, để tiếp tục đưa quan hệ giữa Việt Nam với các nước đi vào chiều sâu, hiệu quả, bền vững, việc củng cố và phát triển hệ thống các mối quan hệ đối tác chiến lược và đối tác toàn diện tiếp tục có ý nghĩa quan trọng, cấp thiết. Trong đó, cùng với việc rà soát, đánh giá, rút kinh nghiệm để điều chỉnh, bổ sung những biện pháp mới phù hợp với diễn biến tình hình trong và ngoài nước, việc nâng cao và thống nhất nhận thức giữa các bộ, ngành, cơ quan, địa phương và doanh nghiệp trong nước về tầm quan trọng của việc triển khai các khuôn khổ đối tác chiến lược, đối tác toàn diện được xem là nhân tố then chốt để Việt Nam có thể tận dụng cao nhất ích lợi và hiệu quả của các mối quan hệ này, đóng góp vào sự nghiệp phát triển chung của đất nước với mục tiêu và khát vọng cao hơn.

Tài liệu tham khảo

Báo Điện tử Đảng Cộng sản Việt Nam. (30/10/2022). Kim ngạch thương mại song phương Việt Nam - Trung Quốc. <https://dangcongsan.vn/multimedia/infographic/kim-ngach-thuong-mai-song-phuong-viet-nam-trung-quoc-623143.html>

Cục Đầu tư nước ngoài (Bộ Kế hoạch và Đầu tư). (24/12/2021). Tình hình thu hút đầu tư nước ngoài tại Việt Nam năm 2021. *Trang Thông tin điện tử Đầu tư nước ngoài*. <https://fia.mpi.gov.vn/Detail/CatID/f3cb5873-74b1-4a47-a57c-a491e0be4051/NewsID/5d476094-8272-4d9d-b810-1609ce7b67b3/MenuID>

Đảng Cộng sản Việt Nam. (2018). *Văn kiện Đảng toàn tập*. t.65. Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật.

Đảng Cộng sản Việt Nam. (2021). *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*. t.1. Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật.

Đức Bình. (08/6/2019). Việt Nam trúng cử Hội đồng Bảo an: Vinh dự lớn, trách nhiệm nặng nề. *Tuổi trẻ Online*. <https://tuoitre.vn/viet-nam-trung-cu-hoi-dong-bao-an-vinh-du-lon-trach-nhiem-nang-ne-20190608075119435.htm>

Hoàng Lâm. (03/8/2022). Tốp 10 thị trường quốc tế có lượng khách đến Việt Nam nhiều nhất. *Hà Nội Mới Điện tử*. <https://hanoimoi.com.vn/tin-tuc/Du-lich/1038504/top-10-thi-truong-quoc-te-co-luong-khach-den-vietn-nam-nhieu-nhat>

Nguyễn Hữu Phúc. (13/10/2022). Mỗi lá phiếu là minh chứng rõ ràng về thành tựu nhân quyền ở Việt Nam. *Báo Quân đội Nhân dân Điện tử*. <https://www.qdnd.vn/chinh-tri/cac-van-de/moi-la-phieu-la-minh-chung-ro-rang-ve-thanh-tuu-nhan-quyen-o-viet-nam-708019>

Ngân hàng Thế giới. *Vietnam Trade Summary 2010 Data*. <https://wits.worldbank.org/CountryProfile/en/Country/VNM/Year/2010/Summary>

Nguyễn Thị Thanh Phương. (01/8/2021). Nguồn vốn ODA Nhật Bản vào Việt Nam giai đoạn 2010 - 2020 và triển vọng. *Tạp chí Công thương Điện tử*. <https://tapchicongthuong.vn/bai-viet/nguon-von-oda-nhat-ban-va-viet-nam-giai-doan-2010-2020-va-trien-vong-82705.htm>

QĐND. (23/8/2019). Làm sâu sắc thêm quan hệ Đối tác Chiến lược Việt Nam - Australia. *Báo Quân đội Nhân dân điện tử*. <https://www.qdnd.vn/chinh-tri/cac-van-de/lam-sau-sac-them-quan-he-doi-tac-chien-luoc-viet-nam-australia-589179>

Thiên Ân. (13/10/2022). Thương mại song phương Việt Nam - Hoa Kỳ sẽ vượt mốc 100 tỷ USD. *VNEconomy Điện tử*. <https://vneconomy.vn/thuong-mai-song-phuong-viet-nam-hoa-ky-se-vuot-moc-100-ty-usd.htm>

Thông tấn xã Việt Nam. *French PM's Vietnam visit to boost strategic partnership*. <https://vietnamnet.vn/en/french-pms-vietnam-visit-to-boost-strategic-partnership-E221234.html>

Thông tấn xã Việt Nam. (15/11/2022). Quan hệ thương mại Việt Nam - New Zealand. <http://infographics.vn>

Thu Hiền. (12/4/2022). Thương mại hai chiều Việt - Đức tiếp tục đà tăng trưởng mạnh. *Tạp chí Con số Sự kiện*. <https://consosukien.vn/thuong-mai-hai-chieu-viet-duc.htm>

Trung tâm WTO (VCCI). (2021). *Bức tranh xuất nhập khẩu và đầu tư nước ngoài của Việt Nam năm 2021*. <https://trungtamwto.vn/file/21523/1-tinh-hinh-xnk.pdf>

VCCI. (23/3/2022). *Nhập khẩu từ Nga tuy nhỏ nhưng lại là mối lo lớn*. *Trung tâm WTO (VCCI)*. <https://trungtamwto.vn/an-pham/20319-nhap-khau-tu-na-tuy-nho-nhung-lai-la-moi-lo-lon>

Tuổi trẻ online. (07/7/2022). Việt Nam trúng cử Ủy ban bảo vệ di sản văn hóa phi vật thể của UNESCO. <https://tuoitre.vn/viet-nam-trung-cu-uy-ban-bao-ve-di-san-van-hoa-phi-vat-the-cua-unesco-2022707005744106.html>

Vũ Thị Yến. (15/4/2021). Thực trạng thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài vào Việt Nam giai đoạn 2010 - 2020. *Tạp chí Công Thương Điện tử*. <http://tapchicongthuong.vn/bai-viet/thuc-trang-thu-hut-von-dau-tu-truc-tiep-nuoc-ngoai-va-viet-nam-giai-doan-2010-2020-80266.htm>

VOV. (25/10/2022). Australia công bố ngân sách, tăng ODA cho Việt Nam. <https://amp.vov.vn/kinh-te/australia-cong-bo-ngan-sach-tang-oda-cho-viet-nam-post97684.vov>